**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT LỚP 2C**

**Tên bài học: Bài: Tóc Xoăn và tóc thẳng(Tiết 1+2)**

**Tuần: 3 Tiết: 21+22 Ngày dạy: 18/9/2023**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Có thói quen trao đổi, giúp đỡ trong học tập, hoàn thành các nhiệm vụ học tập được giao.

- Có thói quen tích cực, tự giác tham gia vào các nhiệm vụ học tập.

- Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

- Chia sẻ được điều em thích ở mỗi bạn trong nhóm; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài qua tên bài và tranh minh họa.

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; phân biệt được lời của các nhân vật và lời người dẫn chuyện; hiểu nội dung bài đọc: Mỗi người đều có những đặc điểm riêng đáng yêu; biết liên hệ bản thân: tôn trọng nét riêng của bạn, rèn luyện để nét riêng của mình đáng yêu hơn; biết thể hiện tình cảm tôn trọng, quý mến bạn qua việc thực hiện vẽ bạn và đặt tên cho bức vẽ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

a. Đối với giáo viên

- Tranh ảnh, máy chiếu.

- Những tờ giấy để viết tên học sinh (có cách điệu và sáng tạo).

b. Đối với học sinh

- Sách giáo khoa

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| **5’** | **1.HĐ khởi động:**  – GV giới thiệu tên chủ điểm và nêu cách hiểu hoặc suy nghĩ của em về tên chủ điểm Mỗi người một vẻ.  –Yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, chia sẻ với bạn điều em thích ở mỗi bạn trong nhóm: tên, mái tóc, đôi mắt,...  – GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài đọc mới Tóc xoăn và tóc thẳng.  – Yêu cầu HS đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh hoạ để phán đoán nội dung bài đọc: nhân vật, lời nói, việc làm của các nhân vật,… | * Hs nghe và nêu suy nghĩ * HS chia sẻ trong nhóm * HS quan sát * HS đọc |
|  | ***2.* HĐ khám phá và luyện tập**  1. Đọc |  |
| ***10’*** | * 1. Luyện đọc thành tiếng   – GV đọc mẫu (Gợi ý: *đọc phân biệt giọng nhân vật: người dẫn chuyện giọng kể thong thả, nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ suy nghĩ, hành động của Lam và các bạn; giọng các bạn bông đùa; giọng Lam phụng phịu; giọng mẹ: vỗ về, thể hiện niềm vui, tự hào; giọng thầy hiệu trưởng: thân thiện, gần gũi).*  – GV hướng dẫn đọc và luyện đọc một số từ khó: *bồng bềnh, phụng phịu, âu yếm*,…; hướng dẫn cách ngắt nghỉ và luyện đọc một số câu dài: *Khi trao giải, thầy hiệu trưởng khen: // “Không chỉ Lam biết nhảy / mà mái tóc của Lam cũng biết nhảy.” //; Sáng nào, Lam cũng dậy sớm / để chải tóc thật đẹp / trước khi đến trường.//;…*  – Yêu cầu HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp. | * HS nghe đọc   -HS lắng nghe  HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp |
| ***20’*** | * 1. Luyện đọc hiểu   – Yêu cầu HS giải thích nghĩa của một số từ khó, *VD: nổi bật (nổi lên rất rõ khiến dễ dàng nhận thấy ngay), bồng bềnh (dáng chuyển động lên xuống nhẹ nhàng như làn sóng, làn gió), phụng phịu (vẻ mặt xị xuống tỏ ý hờn dỗi, không bằng lòng),...*  – HD HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS.  Lưu ý: GV lưu ý nhắc HS *hờn dỗi là hành vi không đẹp, khi không bằng lòng điều gì đó em phải nói ra cho người khác hiểu,...*) | * HS giải nghĩa * HS đọc thầm |
| ***15’*** | * 1. Luyện đọc lại   – Yêu cầu HS nêu cách hiểu của các em về nội dung bài. Từ đó, bước đầu xác định được giọng đọc của từng nhân vật và một số từ ngữ cần nhấn giọng.  –GV đọc lại đoạn từ Mẹ xoa đầu Lam đến như con không?  – Yêu cầu HS luyện đọc lời nói của mẹ, của Lam và luyện đọc trong nhóm, trước lớp đoạn từ Mẹ xoa đầu Lam đến như con không?  – HS khá, giỏi đọc cả bài.  – Yêu cầu HS nêu nội dung bài đọc  – Liên hệ bản thân | ***-*** HS nhắc lại nội dung bài  -HS nghe GV đọc  - HS luyện đọc lời nói của mẹ, của Lam và luyện đọc trong nhóm, trước lớp đoạn từ Mẹ xoa đầu Lam đến như con không?  -HS đọc  ***ND:****Mỗi người đều có những đặc điểm riêng đáng yêu.*  – HS liên hệ bản thân: *tôn trọng nét riêng của bạn, rèn luyện để nét riêng của mình đáng yêu hơn*. |
| ***17’*** | * 1. Luyện tập mở rộng   – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của hoạt động *Cùng sáng tạo – Ai cũng đáng yêu.*  – HD HS nói với một bạn trong lớp về bức ảnh của mình (ảnh chụp cá nhân hoặc chụp cùng bạn bà, người thân) và đặt tên cho bức ảnh đó (GV gợi ý HS có thể nói và đặt tên theo chi tiết mà em cảm thấy đáng yêu).  – HS nghe một vài HS trình bày kết quả trước lớp và nghe GV nhận xét kết quả. | – HS xác định yêu cầu  – HS chia sẻ với một bạn trong lớp  –HS lắng nghe và trình bày |
| ***3’*** | **3.Củng cố - Nối tiếp:**  (?) Nêu lại nội dung bài  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị | - HS nêu lại nội dung  - Nhận xét, tuyên dương.  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

IV. Điều chỉnh bổ sung sau bài dạy: